

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1918/TTr-SNN ngày 27 tháng 7 năm 2017, Tờ trình số 2303/TTr-SNN ngày 07 tháng 9 năm 2017 và của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9311/TTr-STP ngày 19 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/NN;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, (VX-Tri).)9.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Thủy lợi	
1	Thủ tục cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
2	Thủ tục cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
3	Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: - Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; - Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; - Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.
4	Thủ tục cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
5	Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
7	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.
8	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lĩnh vực Thủy lợi

1. Thủ tục cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

a) Trình tự thực hiện (Khoản 3 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Thời gian nhận hồ sơ trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết).

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.



- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ
công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn xin cấp phép...; từ...ngày...tháng...năm..., đến ngày...tháng... năm...

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



2. Thủ tục cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

a) Trình tự thực hiện (Khoản 3 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh),

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn đề bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết),

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác;

- + Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- + Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- + Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- + Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường và giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm

2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ
công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Số Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn xin cấp phép...; từ... ngày...tháng...năm..., đến ngày...tháng...năm...

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



3. Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau:

- Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật;

- Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

- Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.

a) Trình tự thực hiện (Khoản 3 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết),

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-

BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe (mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ);

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ
công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
. CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng năm..., đến ngày...tháng...năm...

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

4. Thủ tục cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

a. Trình tự thực hiện (Khoản 3 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh),

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết),

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ;

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường và giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công

trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ
công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn xin cấp phép...; từ...ngày...tháng...năm..., đến ngày...tháng...năm...

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

5. Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

(1) Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có;

(2) Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng;

(6) Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư phương tiện;

(7) Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản;

(8) Chôn phế thải, chất thải;

(10) Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh),

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (1), (2), (10) tại Bước 1: Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết); trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý

do không cấp phép bằng văn bản.

+ Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (6), (7), (8) tại Bước 1: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết); trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường và giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết:

+ Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (1), (2), (10) tại Bước 1 của trình tự thực hiện: trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (6), (7), (8) tại Bước 1 của trình tự thực hiện: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 1, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

www.LuatVietnam.vn

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ
công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn xin cấp phép...: từ...ngày...tháng...năm..., đến ngày...tháng...năm...

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

6. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ (1) Đối với các hoạt động: Trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m; Các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới (trừ các trường hợp sau: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi):

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết); trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

+ (2) Đối với các hoạt động: Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ; Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư phương tiện; Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; Chôn phế thải, chất thải; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết);

trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

+ (3) Đối với các hoạt động: Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có; Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết); trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Bản sao giấy phép đã được cấp;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);

+ Văn bản thoả thuận với tổ chức cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (1) nêu tại Bước 3 của trình tự thực hiện: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (2) nêu tại Bước 3 của trình tự thực hiện: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các hoạt động thuộc trường hợp (3) nêu tại Bước 3 của trình tự thực hiện: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn sử dụng hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục 2, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy

định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

www.LuatVietnam.vn

**Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép
hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG
(HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG)
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Số Fax:

Đang tiến hành các hoạt động..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ.... đến....

Đề nghị xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:.....
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ...ngày...tháng...năm..., đến ngày...tháng...năm...

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) gia hạn (hoặc điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

7. Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

a) Trình tự thực hiện (Khoản 3 Điều 2, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011):

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh),

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết).

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2 Điều 2, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;

+ Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

+ Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; Trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên; hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường và văn bản phê duyệt, xác nhận hoàn thành của cơ quan có thẩm quyền.

+ Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác có xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (trừ việc xả nước thải trong phạm vi sinh hoạt gia đình).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Phụ lục 3, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí thẩm định:

STT	Phí thẩm định đề án (hoặc báo cáo) xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	Mức phí (đồng/ hồ sơ)	Ghi chú
1	Đề án có lưu lượng nước xả dưới 100m ³ /ngày đêm	300.000	Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí
2	Đề án có lưu lượng nước xả từ 100 đến dưới 500m ³ /ngày đêm	900.000	
	Đề án có lưu lượng nước xả từ 500 đến dưới 2.000m ³ /ngày đêm	2.200.000	

STT	Phí thẩm định đề án (hoặc báo cáo) xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	Mức phí (đồng/ hồ sơ)	Ghi chú
4	Đề án có lưu lượng nước xả từ 2.000m ³ đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	4.200.000	trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax.....

Đề nghị được cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận)....., tỉnh (thành phố)..... với các nội dung sau:

- Lưu lượng xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi:
- Thời hạn xả nước thảinăm, từ ... đến
- Chất lượng nước thải (có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép) được phép xả nước thải vào vị trí nói trên.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong giấy phép được cấp./.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)



8. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

a) Trình tự thực hiện (Khoản 5 Điều 2, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011):

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: số 176 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh),

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường (khi cần thiết),

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp phép bằng văn bản.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 4, Điều 2, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (theo mẫu);

+ Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;

+ Đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép; tổ chức, cá nhân đề nghị phải có thêm văn bản sau:

- Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi.

+ Đối với trường hợp gia hạn sử dụng giấy phép; tổ chức, cá nhân đề nghị phải có thêm văn bản sau: Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Phụ lục 4, Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

i) Phí thẩm định:

STT	Phí thẩm định đề án (hoặc báo cáo) xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	Mức phí (đồng/ hồ sơ)	Ghi chú
1	Đề án có lưu lượng nước xả dưới 100m ³ /ngày đêm	300.000	Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Đề án có lưu lượng nước xả từ 100 đến dưới 500m ³ /ngày đêm	900.000	
3	Đề án có lưu lượng nước xả từ 500 đến dưới 2.000m ³ /ngày đêm	2.200.000	
4	Đề án có lưu lượng nước xả từ 2.000m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	4.200.000	

Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001.

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

- Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 6017/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung)
giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi**

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG) GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy
phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax.....

Đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình
thủy lợi) do (tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã
(phường, thị trấn)....., huyện (quận)....., tỉnh (thành phố).....theo giấy
phép sốngàytháng....năm do (tên cơ quan cấp giấy phép), thời hạn sử dụng
giấy phép từđến.....

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả
nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá
nhân xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục xả nước thải vào vị
trí nói trên với các nội dung sau:

- Lưu lượng nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi:
- Thời hạn xả nước thải năm, từ ... đến
- Chất lượng nước thải (Có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong
giấy phép được cấp./.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

